

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thường Xuân năm 2023

Thực hiện Công văn số 16607/UBND-CNTT ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về việc giao xây dựng dự thảo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; Hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 2403/STTTT-CNTT ngày 09/11/2022 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023. UBND huyện Thường Xuân xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 căn cứ tổ chức nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện, gồm nội dung sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu nêu tại Kế hoạch hành động số 107-KH/HU ngày 17/03/2022 của BTV Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, lồng ghép bổ sung chủ ý các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phạm vi xác định trong Chương trình hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của BTV Tỉnh ủy ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022; Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 phù hợp tình hình địa phương giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030, trong đó bao gồm mục tiêu thực hiện năm 2022.

Đánh giá kết quả thực hiện so với mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra giai đoạn đến năm 2025, UBND huyện tập trung vào việc so sánh, đánh giá đối với 12 nhóm nhiệm vụ phát triển ba trụ cột xác định trọng tâm chuyển đổi số được thực hiện trong năm 2022, cụ thể:

TT	Nội dung mục tiêu thực hiện	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá, so sánh
I	Trụ cột Chính quyền số		
1	Nâng cao hiệu quả tiếp cận, khai thác các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc các nền tảng số quốc gia do Bộ, ngành TW triển khai hoặc nền tảng số khác do tỉnh	Duy trì, mở rộng	Thường xuyên, đạt

	triển khai được kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin dữ liệu điện tử với nhau		
2	Số lượng thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đủ điều kiện quy trình hóa điện tử trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được cung cấp, tiếp nhận giải quyết trực tuyến phù hợp trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cùng cấp thông qua Cổng dịch vụ công của tỉnh, địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Cấp huyện: 87% - Cấp xã: 60%	- Cấp huyện đạt vượt chỉ tiêu. - Cấp xã không hoàn thành chỉ tiêu chiếm tỷ lệ ít, khoảng 15%
3	Kết quả giải quyết TTHC được số hóa kết quả vào Kho số dữ liệu kết quả hồ sơ TTHC phục vụ tra cứu, truy suất trả kết quả bổ sung theo yêu cầu của tổ chức, công dân hoặc sử dụng thông tin dữ liệu tổ chức, công dân khi cần đối soát, giải thiếu yêu cầu từ phía cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC về các giấy tờ, thành phần cấu thành hồ sơ TTHC	100%	Đạt
4	Cán bộ, công chức cơ quan chính quyền; viên chức đơn vị sự nghiệp công có tài khoản giao dịch điện tử cá nhân đáp ứng Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	100%	Đạt
II	Trụ cột Kinh tế số		
5	Doanh nghiệp phân theo loại hình, nhóm doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp (bao gồm Hợp tác xã, Cơ sở sản xuất) đạt chuẩn VietGAP, OCOP tiếp cận giải pháp thương mại điện tử (TMĐT) trong hoạt động kinh doanh.		Đạt
6	Doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất sản phẩm công nghiệp truyền thống (nếu có) được tiếp cận giải pháp TMĐT trong hoạt động kinh doanh.		Chưa đạt
7	Doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận các nền tảng quốc gia miễn phí hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số phục vụ quản trị doanh nghiệp (các giải pháp nền tảng số Quản trị bán hàng, quản lý kho, quản lý tài chính hoặc nền tảng chuỗi logistics doanh nghiệp.v.v.v) do trung ương triển khai		Chưa đạt
8	Doanh nghiệp thực hiện khai báo thuế và thanh toán các khoản thuế phát sinh qua nền tảng thanh toán trực tuyến	100%	Đạt 75%

III	Trụ cột Xã hội số		
9	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp được tiếp cận sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua tài khoản định danh và xác thực điện tử kết nối, chia sẻ Cơ sở quốc gia về dân cư và các CSDL quốc gia khác	<p>- 70% dân cư địa bàn xã vùng thấp (<i>Thị trấn, Xuân Dương, Thọ Thanh, Luận Thành, Tân Thành, Xuân Cao, Xuân Lộc, Vạn Xuân, Ngọc Phụng và Lương Sơn</i>)</p> <p>- 30% người dân, doanh nghiệp địa bàn dân cư vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế, xã hội (<i>Bát Mọt, Yên Nhân, Xuân Chinh, Xuân Lẹ, Xuân Thắng và Luận Khê</i>)</p>	Đạt
10	Cá nhân công dân tiếp cận nền tảng bản đồ số (địa chỉ số bưu chính) thuộc Đề án “Tri thức Việt số hóa” và đăng ký tài khoản ứng dụng mua sắm trực tuyến	50%	Chưa đạt
11	Cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện thanh toán các dịch vụ thiết yếu (<i>điện, nước, viễn thông, y tế, bảo hiểm...</i>) thông qua nền tảng thanh toán trực tuyến	30%	Chưa đạt
12	Cá nhân công dân có tài khoản ngân hàng và đăng ký sử dụng các dịch vụ tiện ích thẻ ngân hàng	50%	Chưa đạt

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Năm 2022, xác định trọng tâm năm chuyển đổi số quốc gia, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối và tổ chức nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, BCĐ chuyển đổi số huyện đã ban hành 56 lượt, loại văn bản liên quan để tập trung chỉ đạo định hướng, hướng dẫn, trao đổi thông tin, xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện sương sống căn bản làm cơ sở để tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số đến năm 2025, trong đó bao gồm nội dung công việc, nhiệm vụ được quan tâm, chú trọng xác định thực hiện trong năm 2022.

- Chi tiết Danh mục văn bản chỉ đạo, điều hành theo **Phụ lục 1**.

2. Tự đánh giá kết quả chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã theo chỉ tiêu tỉnh giao.

2.1 – Kết quả đánh giá hoàn thành tiêu chí, chỉ tiêu chuyển đổi số cấp huyện (Biểu số liệu 01)

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu giao	Kết quả Thực hiện	Ghi chú giải trình khác
1	Yêu cầu chung		3/9	
1.1	Tỷ lệ số xã, phường, thị trấn hoàn thành chuyển đổi số	100%	0	Dự kiến 33%, đang thực hiện đánh giá theo Quyết định d969
2	Chính quyền số			
2.1	Triển khai hệ thống thông tin CSDL tổng hợp cấp huyện, cấp xã	Có	Có	
2.2	Tỷ lệ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác với các cơ sở dữ liệu của Tỉnh và Quốc gia	100%	100	
2.3	Tỷ lệ các cuộc kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	50	
2.4	Tỷ lệ dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	100%	100	
2.5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với giải quyết thủ tục hành chính	90%	Đạt	
2.6	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.	100%	?	- Phụ thuộc tiến độ, kết quả Đề án 06, chủ yếu chiếm tỷ lệ hồ sơ định danh công dân; riêng kích hoạt xác thực định danh công dân chiếm tỷ lệ ít mới chỉ tập trung theo lộ trình nhóm đối tượng phù hợp nhu cầu thực tiễn
2.7	Có Trung tâm điều hành thông minh phù hợp với cấp huyện.	<i>(phụ thuộc vào điều kiện KT-XH của các</i>	k	

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu giao	Kết quả Thực hiện	Ghi chú giải trình khác
		<i>đơn vị để đầu tư</i>		
3	Kinh tế số		1/3	
3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp chuyển đổi số	50%	0	Khó, do yếu tố mô hình quản trị doanh nghiệp gắn với quy mô doanh nghiệp không phù hợp dẫn đến không có động lực DN chủ động tiếp cận chuyển đổi số
3.2	<i>Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, làng nghề, hộ kinh doanh được tiếp cận</i> chương trình hỗ trợ chuyển đổi số	100%	100	
3.3	<i>Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc</i>		4	
4	Xã hội số		0/3	
4.1	Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ di động 4G/5G		?	Đang phối hợp với DNVT rà soát đánh giá thực tế so với chỉ tiêu theo Quyết định 1168/QĐ-TTg; Quyết định số 868/QĐ-TTg; Quyết định số 2269/QĐ-TTg đối với Chương trình viễn thông công ích
4.2	Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử	80%	?	Chưa thực hiện hoặc chưa được khảo sát, hoặc trao đổi thông tin NH, đối với thông tin tài khoản thanh toán điện tử sử dụng nền tảng ví điện tử khó có cơ sở tiếp cận.
4.3	Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực trên địa bàn		?	

Biểu số liệu 01 - Kết quả chuyển đổi số cấp huyện

2.2 – Kết quả đánh giá hoàn thành tiêu chí, chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã (Biểu số liệu 02)

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu giao	Kết quả thực hiện	Ghi chú giải trình khác
1	Chính quyền số		12/14	
1.1	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ.	100%	100	
1.2	Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử	100%	95	
1.3	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định)	100%	100	
1.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử	100%	70	
1.5	Có tối thiểu có một kênh giao tiếp với người dân thông qua tin nhắn SMS, các nhóm zalo, trang thông tin điện tử	Có	có	
1.6	Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả	Có	có	
1.7	Có phòng họp trực tuyến thể hệ mới, hướng tới triển khai phòng họp không giấy tờ (khi có đủ điều kiện và cần thiết) phục vụ các cuộc họp của Ủy ban nhân dân cấp xã	Có	có	
1.8	Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông	Có	có	
1.9	Tuyên truyền cho người dân gọi đến Tổng đài 1022 để được tư vấn, cung cấp thông tin hỗ trợ phòng, chống dịch và các thông tin khác	Có	có	
1.10	Số hóa tài liệu, quy trình nghiệp vụ phục vụ cho công tác chuyển đổi số tại UBND cấp xã	Có	Có	
1.11	Có các ứng dụng CNTT để quản lý tài sản, tài chính - kế toán, nhân lực, nhân sự, báo cáo, tổng hợp...	Có	có	
1.12	Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số		?	Đang chỉ đạo thực hiện theo NĐ42.2022

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu giao	Kết quả thực hiện	Ghi chú giải trình khác
1.13	Thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu về chính quyền số theo từng giai đoạn cụ thể			
1.14	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ và người dân		Có	
2	Kinh tế số		1/6	
2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng		có	
2.2	Tỷ lệ các sản phẩm nông nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá qua mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)	100%	0	
2.3	Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kết nối, đưa hàng hóa, dịch vụ lên các sàn thương mại điện tử		0	
2.4	Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến		0	
2.5	Tỷ lệ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn cấp xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số Vpostcode	100%	0	
2.6	Hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh và người dân có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh		0	
3	Xã hội số		2/5	
3.1	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng	50%	50	
3.2	Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G	Đạt	Đạt	Đang phối hợp với DNVTT rà soát đánh giá thực tế so với chỉ tiêu theo Quyết định 1168/QĐ-TTg; Quyết định số 868/QĐ-TTg; Quyết định số 2269/QĐ-TTg đối với Chương trình

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu giao	Kết quả thực hiện	Ghi chú giải trình khác
				viễn thông công ích
3.3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	50%	?	
3.4	Đảm bảo người dân được bảo vệ an toàn trên môi trường mạng đặc biệt chặn lọc các nội dung xấu, độc hại.		?	
3.5	Phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn xã		?	
4	Hạ tầng nền tảng số		5/8	
4.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, thông tin di động mạng 4G/5G được phủ đến 100% các hộ gia đình		?	Đang phối hợp với DNVT rà soát đánh giá thực tế so với chỉ tiêu theo Quyết định 1168/QĐ-TTg; Quyết định số 868/QĐ-TTg; Quyết định số 2269/QĐ-TTg đối với Chương trình viễn thông công ích
4.2	Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng		?	Đang phối hợp thực hiện
4.3	Tỷ lệ CBCC có máy tính phục vụ công việc	100%	100	
4.4	Có 01 hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt đến cấp tỉnh, cấp huyện và cấp thôn		Đạt	
4.5	Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).		Đạt	Đang chủ trương thực hiện
4.6	Có hệ thống Camera an ninh		Đạt	
4.7	Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT		?	Đang chủ trương thực hiện
4.8	Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyên đổi số		Đạt	

Biểu số liệu 02 - Kết quả chuyển đổi số cấp xã

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin mạng 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;
- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giám sát an toàn thông tin mạng phục vụ Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia;
- Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;
- Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0. Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa (phiên bản 1.0);

- Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025;

- Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan nhà nước;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh đảm bảo an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 22/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai

thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

- Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TU về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND huyện về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thường Xuân, giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp và nền kinh tế của huyện; tạo nền tảng để thúc đẩy hình thành và phát triển các ngành, lĩnh vực mới, đẩy nhanh tiến trình xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực QLNN

- 100% các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện được kết nối liên thông giữa các cơ quan qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc để trao đổi văn bản điện tử.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn

huyện chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- Phần đầu ít nhất có 90% số cuộc họp được thực hiện qua Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số chiếm 50% trở lên trong tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, làng nghề, hộ kinh doanh được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số.

- Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% số thôn, khu phố.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.

- Tối thiểu 50% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện.

Tổ chức các Hội nghị, tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số CBCC, viên chức, người lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Tuyên truyền, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã; trên Trang thông tin điện tử của huyện, xã và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

Thường xuyên chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số trên địa bàn, trên kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên zalo và trên trang Câu chuyện Chuyển đổi số (<https://t63.mic.gov.vn>) trên các nhóm zalo của cơ quan, đơn vị và tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Hệ thống hóa triển khai văn bản QLNN về chuyển đổi số

Tiếp tục quán triệt thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh và của ngành về chuyển đổi số.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch gắn với chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

3. Phát triển hạ tầng số

Tăng cường khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn huyện, ưu tiên phát triển tại các khu công nghiệp, các điểm du lịch, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện,...; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình;...

Thực hiện chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) theo lộ trình của tỉnh;

Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng mặt bằng CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã; đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng diện rộng và Internet.

4. Dữ liệu số

Phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

5. Triển khai ứng dụng nền tảng số

Tích cực, chủ động đầu tư, phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số đã UBND tỉnh định hướng tại công văn số 8908/UBND-CNTT ngày 21/6/2022 và Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai sử dụng.

6. Phát triển Nhân lực số

Cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về triển khai các hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ, công chức UBND các xã, thị trấn tại nơi làm việc (theo hình thức "cầm tay chỉ việc") về kỹ năng số, khai thác các ứng dụng CNTT, đảm bảo tất cả các CB, CC cấp xã sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng góp phần ứng dụng CNTT phục vụ phát triển chính quyền số đồng bộ từ huyện đến xã.

7. An toàn thông tin mạng

Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường phối hợp với đơn vị chuyên trách an toàn thông tin cấp tỉnh trực thuộc Sở Thông tin & Truyền thông tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn huyện.

8. Chính quyền số

Duy trì, phát huy hiệu quả khai thác HTTT, phần mềm dùng chung cấp tỉnh triển khai; đặc biệt thực hiện kết nối liên thông trao đổi văn bản điện tử trên phần mềm QLVB giữa các hệ thống thông tin các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện thông qua định danh điện tử cơ quan nhà nước.

Đẩy mạnh kết nối, khai thác hiệu quả ứng dụng phần mềm phòng họp không giấy tờ và phòng họp HNTT trực tuyến phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành trong tổ chức chức cuộc họp, hội nghị giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện.

Nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng về cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của huyện.

Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp...;

Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Tăng cường đầu tư tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị theo lộ trình; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

9. Phát triển Kinh tế số

Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất nông nghiệp... cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử (Postmart.vn, VOSO.vn), giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường số.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử.

Thực hiện truyền thông về mô hình chuyển đổi số thành công của doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm, lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp.

10. Phát triển xã hội số

Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin ...; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.

Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, hình thành các kho dữ liệu điện tử của huyện; từng bước cung cấp dữ liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, khai thác thông tin.

Tập trung phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Người đứng đầu các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

Tổ chức các Hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức UBND huyện, UBND cấp xã; cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp huyện, cấp xã.

Tổ chức các hội nghị về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của huyện, UBND cấp xã về tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số.

Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip) về Chuyển đổi số, Chính phủ số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

Tập trung truyền truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia ngày 10 tháng 10 đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn huyện triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Khai thác thế mạnh nhân lực địa bàn của các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong việc hỗ trợ các đơn vị, người dân trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về chuyển đổi số

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

4. Giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin

Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin tại UBND cấp huyện và xã; chỉ đạo các cơ quan quan tâm, mua sắm cài đặt các phần mềm diệt virus có bản quyền; nâng cấp hệ thống tường lửa cho máy chủ, hệ thống mạng cơ quan, đơn vị. Ngoài ra có thể cài các phần mềm diệt virus miễn phí khác có khả năng đảm bảo an toàn cao.

Tăng cường Quản lý và sử dụng hộp thư công vụ, mail công vụ thay thế các thư thông thường khác.

Tiếp tục phối hợp với Tổ ứng cứu sự cố của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hóa để khắc phục kịp thời sự cố về mất an toàn thông tin trên địa bàn huyện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Các xã, thị trấn triển khai chuyển đổi số chủ động bố trí nguồn kinh phí của địa phương, nguồn xã hội hóa đảm bảo triển khai hoàn thành các hạng mục, nhiệm vụ chuyển đổi số cấp xã.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên BCD chuyên đổi số huyện

Thành viên Ban chỉ đạo chuyên đổi số của huyện được thành lập theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện, tăng cường trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả, hiệu quả nội dung chương trình, nhiệm vụ chuyên đổi số thuộc lĩnh vực, phạm vi, chức năng hoặc theo phân công của UBND huyện gắn với vai trò chịu trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị báo cáo UBND huyện và Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định; hướng dẫn hoạt động chuyên đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, đề xuất các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

Phối hợp với các phòng, ban ngành nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của các phòng, ban do tỉnh, các sở ngành liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

3. Các phòng, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn huyện

Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực phòng, ngành phụ trách. Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả,

Lồng ghép, cập nhật nội dung, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch, đề án, dự án chuyển đổi số của sở, ngành chủ quản với nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch chuyển đổi số của huyện.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng, rà soát, điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2023 tại đơn vị theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện tại văn bản số 3016/UBND-VHTT ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện. Đồng thời tập trung nhiệm vụ chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, báo cáo kết quả về UBND huyện theo chế độ tần suất báo cáo quy định.

Riêng 5 đơn vị thực hiện hoàn thành chỉ tiêu chuyển đổi số xã năm 2023 theo kế hoạch chỉ tiêu tỉnh giao tại Quyết định 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022, gồm UBND các xã: *Lương Sơn, Xuân Cao, Thọ Thanh, Luận Khê và Tân Thành* tập trung việc rà soát, đối chiếu bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành số lượng 30 chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của cơ quan chuyên trách cấp tỉnh Sở Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 2115/STTTT-CNTTT ngày 05/10/2022, được BCD chuyển đổi số huyện phổ biến tại văn bản số 2778/UBND-VHTT ngày 20/10/2022.

Tích cực phối hợp cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số nêu tại kế hoạch này được tổ chức thực hiện trên địa bàn xã.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, hội viên, thành viên của tổ chức mình, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong triển khai thực hiện; xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể, lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị.

6. Chế độ tần suất trao đổi thông tin, báo cáo cung cấp số liệu kết quả thực hiện chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị đầu mối liên quan, thành viên BCD chuyển đổi số thực hiện theo mục IV.8 – Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND huyện về Chuyển đổi số trên địa bàn

huyện Thường Xuân, giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số thực hiện trên địa bàn huyện Thường Xuân năm 2023. Đề nghị cơ quan thành viên BCĐ chuyển đổi số huyện; phòng ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ nội dung, phạm vi nhiệm vụ, trách nhiệm chủ động, phối hợp triển khai các giải pháp, nội dung công việc thực hiện có kết quả đạt mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 theo kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông; } (để b/c)
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng chuyên mô UBND huyện;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Cơ quan thành viên BCĐ chuyển đổi số huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHTT/Quân.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Lương

UBND huyện Thường Xuân

Phụ lục 1

DANH MỤC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH LIÊN QUAN CHUYỂN ĐỔI SỐ THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH

TT	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Khác
1	285/KH-UBND	24/11/2021	Ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã năm 2022	
2	161/UBND-VHTT	21/01/2022	V/v cho ý kiến bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch hành động dự kiến trình BTV Huyện uỷ	
3	217/UBND-VHTT	27/01/2022	V/v kết quả tiếp thu góp ý dự thảo Kế hoạch hành động dự kiến trình Ban Thường vụ Huyện uỷ	
4	107-KH/HU	17/03/2022	Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của BTV Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	
5	43/KH-UBND	16/02/2022	Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2022 và các năm tiếp theo	
6	686/UBND-VHTT	23/3/2022	V/v rà soát điều chỉnh bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đơn vị trên địa bàn huyện	
7	693/UBND-VHTT	24/3/2022	V/v đề xuất chi tiết chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số	
8	707/UBND-VHTT	24/3/2022	V/v xây dựng chi tiết kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp phù hợp điều kiện, tình hình địa phương đáp ứng khả thi thực hiện định hướng, lộ trình, mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số	
9	763/UBND-VHTT	30/3/2022	V/v đề nghị cử, cung cấp thông tin thành phần lãnh đạo cơ quan, đơn vị tham gia Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện	
10	781/UBND-VHTT	31/3/2022	V/v triển khai thí điểm mô hình hoạt động Tổ công nghệ cộng đồng đến thôn, bản, khu phố hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương, đơn vị trên địa bàn huyện	

11	790/UBND-VHTT	31/3/2022	V/v cho ý kiến về thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực	
12	801/UBND-VHTT	01/4/2022	V/v giao rà soát, đề xuất chi tiết chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc phạm vi, chức năng thực hiện chuyển đổi số trụ cột kinh tế số	
13	802/UBND-VHTT	01/4/2022	V/v giao rà soát, đề xuất chi tiết thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trụ cột kinh tế số thuộc phạm vi, chức năng	
14	812/UBND-VHTT	04/4/2022	V/v triển khai Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh	
15	859/UBND-VHTT	08/4/2022	V/v định hướng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện	
16	886/UBND-VHTT	12/4/2022	V/v đề nghị cung cấp thông tin thành phần công chức cử tham gia Tổ hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số cấp huyện	
17	493/QĐ-UBND	12/4/2022	V/v Thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022 và giai đoạn đến năm 2025 trên địa bàn huyện Thường Xuân	
18	529/QĐ-UBND	18/4/2022	V/v Thành lập Tổ hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thường Xuân, giai đoạn đến năm 2025	
19	539/QĐ-UBND	20/4/2022	V/v Cấp, sử dụng tài khoản nền tảng số mạng xã hội phát triển kênh tương tác trao đổi thông tin chỉ đạo, điều phối hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thường Xuân, giai đoạn đến năm 2025	
20	953/UBND-VHTT	20/4/2022	V/v đề xuất hỗ trợ thực hiện mô hình thí điểm thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ, hộ tiểu thương, chi nhánh doanh nghiệp (bản hiệu chỉnh nội dung)	
21	1031/UBND-CNTT	28/4/2022	V/v bổ sung thành viên nhóm zalo Tổ công nghệ số cộng đồng phục vụ trao đổi thông tin, gửi yêu cầu điều phối hoạt động liên quan thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số	
22	1038/UBND-VP	28/4/2022	V/v cung cấp thông tin chức danh lãnh đạo thay thế dự kiến tham gia BCD chuyển đổi số huyện Thường Xuân	
23	1127/UBND-VHTT	12/5/2022	V/v cho ý kiến bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện giai đoạn đến năm 2025	
24	1193/UBND-VHTT	19/5/2022	V/v đăng ký, sử dụng tài khoản tham gia tiếp cận Chương trình bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số trên nền tảng mở trực tuyến cấp cho các chức danh nhà nước – Chủ tịch UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện	

25	1262/UBND-VHTT	26/5/2022	V/v thực hiện trách nhiệm thành viên BCĐ và tổ chức nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2022 và đến năm 2025	
26	1223/UBND-VHTT	31/5/2022	V/v rà soát, đánh giá và chủ động giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT trên môi trường mạng tại cơ quan hành chính nhà nước	
27	1322/BCĐ-VHTT	31/5/2022	V/v thúc đẩy chuyển đổi số trụ cột Chính quyền số thông qua tăng cường quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thư số và chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã	
28	1330/BCĐ-CĐS	31/5/2022	V/v phổ biến Báo cáo chuyên đề của Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số - Tuần 19 (Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử Việt Nam)	
29	1356/BCĐ-CĐS	31/5/2022	V/v phổ biến Báo cáo chuyên đề của Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số - Tuần 20 (Nhân lực số)	
30	1425/UBND-VHTT	09/6/2022	V/v đăng ký CBCC tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin hình thức học đào tạo trực tuyến (Elearning)	
31/UBND-VHTT	.../6/2022	V/v tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin qua hình thức trực tuyến (Elearning) cho đội ngũ CBCC - Nhân lực chuyển đổi số	
32	210/BC-BCĐ	16/6/2022	Kết quả 6 tháng đầu năm 2022 triển khai nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thường Xuân	
33	1573/BCĐ-CĐS	27/6/2022	V/v thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND huyện giao liên quan thiết lập, tạo liên kết các kênh thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số	
34	2002/BCĐ-CĐS	08/8/2022	V/v phổ cập, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cộng đồng thông qua tiếp cận kênh, tài liệu dữ liệu số, nội dung số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà	
35	1296/QĐ-UBND	10/8/2022	V/v thay đổi thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thường Xuân	
36	2108/BCĐ-CĐS	16/8/2022	V/v phổ biến cách thức tiếp cận thông tin về chuyển đổi số cho người dân, hội viên, đoàn viên, CBCCVC và lao động doanh nghiệp trên địa bàn huyện	
37	2342/UBND-BCĐCĐS	12/9/2022	V/v tham gia Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo cấp xã trên nền tảng One Touch	
38	2426/UBND-VHTT	20/9/2022	V/v đề xuất tham gia hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số tại địa phương	
39	2427/UBND-BCĐ	20/9/2022	V/v thống nhất nội dung tham gia hoạt động chuyển đổi số của đại diện doanh nghiệp VNPT Thanh Hóa	
40	2430/BCĐ-CĐS	20/9/2022	V/v tiếp cận nền tảng học trực tuyến và đăng ký bổ sung danh sách tài khoản tham gia cho chức danh lãnh đạo cấp xã	
41	2486/UBND-VHTT	23/9/2022	V/v tuyên truyền hưởng ứng và tham dự các hoạt động “Ngày chuyển đổi số Quốc gia” tổ chức trên địa bàn tỉnh	

42	1761/QĐ-UBND	26/9/2022	Bổ sung nhân lực số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng thuộc Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thường Xuân	
43	337/BC-UBND	03/10/2022	Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu chuyển đổi số 9 tháng; nhiệm vụ chuyên tiếp 3 tháng còn lại năm 2022	
44	2596/UBND-BCĐ	04/10/2022	V/v tổ chức hội nghị phổ cập kiến thức chuyển đổi số; phổ biến thực hành tiếp cận các nền tảng số trong CBCCC, doanh nghiệp và người dân	
45	2778/UBND-VHTT	20/10/2022	V/v thực hiện quy trình, trình tự thủ tục hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành Chuyển đổi số cấp xã thực hiện trong năm 2022	
46	2964/UBND-BCĐ	07/11/2022	V/v kết quả tự bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số trên nền tảng OneTouch cho các chức danh lãnh đạo cấp xã	
47	2998/UBND-BCĐ	09/11/2022	V/v phổ biến, chia sẻ câu chuyện về chuyển đổi số trên cổng/trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước	
48	3016/UBND-BCĐ	10/11/2022	V/v xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023	
49	3107/UBND-BCĐ	11/11/2022	V/v đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã năm 2022	
50	3044/UBND-VHTT	15/11/2022	V/v triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh	
51	3107/UBND-BCĐ	11/11/2022	V/v đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã năm 2022	
52	2230/QĐ - BCĐ	17/11/2022	Thành lập Tổ đánh giá nội bộ kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã trên địa huyện Thường Xuân năm 2022	
53	3071/UBND-VHTT	17/11/2022	V/v hướng dẫn hồ sơ đánh giá mức độ chuyển số cấp xã năm 2022	
54	3148/UBND-VHTT	24/11/2022	V/v phân công trách nhiệm thu thập, cung cấp, đóng gói, nhập liệu văn bản, tài liệu điện tử; thông tin, dữ liệu số phục vụ kiểm chứng đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp huyện năm 2022	
55	3182/UBND-BCĐ	29/11/2022	V/v đơn đốc thực hiện gửi hồ sơ đánh giá chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã năm 2022	
56	3217/UBND-VHTT	01/12/2022	V/v điều chỉnh thay đổi, bổ sung cấu trúc thang điểm, điểm chỉ số thành phần thuộc Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã	
57	3218/UBND-VHTT	01/12/2022	V/v chậm tiến độ thực hiện trách nhiệm theo chỉ đạo về xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023	
58	3323/UBND-VHTT	09/12/2022	V/v rà soát, hủy bỏ chấm dứt hiệu lực văn bản QLNN lĩnh vực CNTT	